

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS - ST
Ngày 13 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hồ Thị Liễu

Ông Trương Văn Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2021/TLST- HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 01 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 02/TB-TA ngày 01/4/2022 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Đình P; sinh ngày 20/11/1994, tại: huyện H, tỉnh Q; Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện H, tỉnh Q; nghề nghiệp: không ổn định; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Đình Ph (SN: 1949) và bà Phạm Thị S (SN: 1952); có vợ: Vũ Thị Cẩm U (SN: 1999) và 01 con sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: Ngày 19/9/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cai nghiện bắt buộc 20 tháng; nhân thân: Ngày 11/6/2018, bị Công an xã Quế Lưu, huyện Hiệp Đức xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”; ngày 20/3/2019, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Quế Lưu quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn 03 tháng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”; ngày 31/10/2019, bị Công an huyện Quế Sơn xử phạt hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”; ngày 23/11/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức xử phạt 30 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; hiện đang chấp hành án tại Trại giam

Kim Sơn, tỉnh B Định theo Quyết định thi hành án phạt tù số: 30/2021/QĐ-CA ngày 24/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thái B; sinh ngày 15/5/1984, tại: huyện P, tỉnh Q; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 2, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q; nghề nghiệp: không ổn định; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đ (SN: 1958) và bà Nguyễn Thị D (SN: 1958); có vợ: Nguyễn Thị Xuân Ph1 (SN: 1985) và 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009; tiền án: không; tiền sự: Ngày 21/4/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng; ngày 17/12/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng; ngày 24/4/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng; nhân thân: Ngày 01/01/2004, sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an huyện Phước Sơn đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; ngày 09/8/2007, bị Công an huyện Phước Sơn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 350.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”; ngày 23/8/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; ngày 08/4/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; ngày 11/3/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn xử phạt 30 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; ngày 11/12/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn xử phạt 30 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; ngày 14/7/2021, thực hành vi trộm cắp tài sản đến ngày 05/01/2022 Tòa án huyện Phước Sơn xử phạt 24 tháng tù theo Bản án số: 01/2022/HS - ST; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, hiện đang chấp hành án theo Quyết định thi hành án phạt tù số: 04/2022/QĐ-CA ngày 10/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Trần Đ1, sinh năm: 1972; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 4, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

Nguyễn Tiến V, sinh năm: 1977; Nơi cư trú: tổ 4, thôn M, xã Th, huyện H, tỉnh Q, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bùi Thị H; sinh năm: 1971; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 1, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bùi Thị H1; sinh năm: 1973; Nơi cư trú: thôn K, xã B , huyện T, tỉnh Q, vắng mặt.

Nguyễn Đ; sinh năm: 1958; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 2, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q, vắng mặt.

Trần Văn M, sinh năm: 1981; Nơi cư trú: tổ dân phố số 2, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q, vắng mặt.

Vũ Thị Cẩm U, sinh năm: 1999; Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện H, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ cuối tháng 5/2021 đến cuối tháng 6/2021, Đỗ Đình P đi dạo quanh thị trấn Khâm Đức, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam lợi dụng lúc vắng người đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

- *Vụ thứ nhất:* Vào khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 28/5/2021, Đỗ Đình P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vecstar (Wave) màu xanh, biển kiểm soát 92N6-4556 đến trước nhà ông Trần Đ1, tại số 07 đường N, tổ dân phố số 4, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q. Nhìn thấy trong nhà không có người, Đỗ Đình P dừng xe trước nhà và đi vào trong. Khi vào trong nhà ở khu vực phía ngoài nhìn không thấy tài sản gì, Đỗ Đình P tiếp tục đi vào phía trong và nhìn thấy 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy tab A6, màu trắng, 07 inches trên giường. Đỗ Đình P lấy nhét vào trong áo phía trước bụng rồi rời khỏi nhà ông Trần Đ1, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92N6-4556 đến Cửa hàng điện thoại Đ, địa chỉ: Tổ dân phố số 2, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q do ông Trần Văn M làm chủ để bán chiếc máy tính bảng vừa trộm cắp được. Khi bước vào cửa hàng điện thoại, Đỗ Đình P nói với ông Trần Văn M “*Máy tính này mua cho con cái học nhưng sợ con tôi hư hỏng nên đem đi bán*”, ông Trần Văn M trả lời lại “*Máy này bán rẻ lắm nên anh cứ giữ lại mà dùng*” nhưng Đỗ Đình P vẫn nhất quyết bán nên ông Trần Văn M mua máy tính bảng này với giá 1.200.000 đồng. Sau đó, ông Trần Văn M bán lại cho một người khách không rõ lai lịch với giá 1.400.000 đồng.

Tại Kết luận số: 11/KL-ĐG ngày 08/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phước Sơn xác định 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy tab A6, màu trắng, 07 inches có giá 2.500.000 đồng.

- *Vụ thứ hai:* Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 03/6/2021, Đỗ Đình P tiếp tục điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vecstar (Wave) màu xanh, biển kiểm soát 92N6-4556 đến nhà ông Trần Đ1, tại số 07 đường N, tổ dân phố số 4, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q để trộm cắp tài sản. Nhìn thấy trong nhà không có người, Đỗ Đình P dừng xe để trước nhà và đi vào trong sân, nhìn thấy 03 B điện màu trắng, nhãn hiệu Đồng Nai xếp chồng lên nhau. Đỗ Đình P lấy trộm 01 B điện nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V-150Ah, thân màu trắng, nắp màu đen, nút lốc màu đỏ, quai xách màu đen xếp ở trên cùng mang ra để trên xe mô tô và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92N6-4556 đến tiệm thu mua phế liệu của bà Bùi Thị H1 tại đường Ng, thị trấn K, huyện P để bán bình điện. Khi đến tiệm thu mua phế liệu, Đỗ Đình P nói rằng đây là B điện trong xe tải của mình bị hỏng nên bán cho bà

Bùi Thị H1 với giá 500.000 đồng. Hiện nay, bình điện nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V-150Ah mà bà Bùi Thị H1 mua của Đỗ Đình P đã thất lạc ở đâu không rõ.

Tại Kết luận số: 11/KL-ĐG ngày 08/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phước Sơn xác định 01 bình điện nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V-150Ah, thân màu trắng, nắp màu đen, nút lốc màu đỏ, quai xách màu đen có giá 2.750.000 đồng.

- *Vụ thứ ba*: Vào buổi trưa ngày 22/6/2021, Đỗ Đình P mượn Nguyễn Thái B xe mô tô loại Cub nhãn hiệu Smile (xe này của ông Nguyễn Đ là cha ruột của Nguyễn Thái B) để về nhà trọ tại tổ dân phố số 5, thị trấn Khâm Đức, huyện Phước Sơn thì phát hiện 01 xe tải biển kiểm soát 92C-04420 của ông Nguyễn Tiến V đang đậu trước nhà dân ở ngã 3 đường 12/5 giao đường Đinh Núp để sửa chữa. Đỗ Đình P thấy vắng người, không ai trông coi xe, Đỗ Đình P nhìn thấy 02 bình điện nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V-150Ah, thân màu trắng, nắp màu đen, nút lốc màu đỏ, quai xách bằng dây màu trắng đã tháo rời để trên nền đường cạnh xe tải nên dừng xe lại, đi tới chỗ xe tải, khiêng 01 bình điện lên yên xe mô tô Cub rồi điều khiển xe chở theo B điện đến đường bê tông giữa rừng keo thuộc tổ dân phố số 1, thị trấn Khâm Đức, huyện Phước Sơn để cất giấu bên bụi cây ven đường. Sau đó, Đỗ Đình P điều khiển xe mô tô Cub về tìm Nguyễn Thái B, chở Nguyễn Thái B đến chỗ cất giấu bình điện vừa trộm cắp được, nói rằng đây là B điện trộm cắp của ông anh và nhờ Nguyễn Thái B bán giúp. Nguyễn Thái B đồng ý bán giúp. Đỗ Đình P và Nguyễn Thái B khiêng bình điện cất giấu ở bụi cây ven đường lên xe Cub. Nguyễn Thái B điều khiển xe Cub chở bình điện đến tiệm phế liệu của bà Bùi Thị H tại đường V, tổ dân phố số 1, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q để bán. Bà Bùi Thị H hỏi B điện ở đâu mà có, Nguyễn Thái B trả lời “*B điện của ba mẹ*”. Nghe vậy bà Bùi Thị H mua với giá 400.000 đồng. Nguyễn Thái B quay lại chỗ Đỗ Đình P đang chờ và nói với Đỗ Đình P bán B điện được 400.000 đồng. Cả hai dùng số tiền bán được chia nhau tiêu xài.

Tại Kết luận định giá số: 14/KL-ĐG ngày 30/8/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Phước Sơn xác định bình điện (ắc quy) loại nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V-150Ah, thân màu trắng, nắp màu đen, nút lốc màu đỏ, quai xách bằng dây có giá 3.000.000 đồng.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, Đỗ Đình P khai nhận vào tháng 6/2021 còn trộm cắp tài sản 02 vụ trên địa bàn thị trấn Khâm Đức, huyện Phước Sơn tỉnh Quảng Nam. Cụ thể: vào giữa tháng 6/2021, Đỗ Đình P trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2, màu xanh tại công trình xây dựng phía sau Chợ mới Khâm Đức, thị trấn Khâm Đức, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam, sau khi trộm cắp được đã bán cho tiệm điện thoại trên đường Quang Trung đối diện Chợ Khâm Đức, thị trấn Khâm Đức, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam với giá 700.000 đồng và vào ngày 23/6/2021, Đỗ Đình P trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng tại quán bán đồ ăn sáng trên đường Nguyễn Chí Thanh, thị trấn Khâm Đức, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam, sau khi trộm cắp được đã bán cho tiệm điện thoại K tại tổ dân phố số 5, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q, do anh Nguyễn Thanh K làm chủ với giá 1.200.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an huyện Phước Sơn đã thông báo truy tìm nhưng không xác định được bị hại và xác M các đối tượng liên quan nhưng không xác định được việc mua bán điện thoại của Đỗ Đình P sau khi trộm cắp được nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đỗ Đình P 02 vụ trên.

Quá trình điều tra còn xác định được Đỗ Đình P không có việc làm đã thực hiện 06 lần trộm cắp tại huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam vào các ngày 17/6/2021, 24/6/2021, 26/6/2021, cuối tháng 6/2021, 01/7/2021 và ngày 03/7/2021, P lấy tài sản trộm cắp được làm nguồn sống chính và đã bị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam xử phạt 30 tháng tù.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phước Sơn đã thu giữ 01 bình điện nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V-150Ah, thân màu trắng, nắp màu đen, nút lốc màu đỏ, quai xách bằng dây màu trắng; 01 áo Jean dài tay, màu xanh trắng, phía sau lưng mặt ngoài áo có in dòng chữ LEVI'S, đã qua sử dụng; 01 quần Jean dài, màu xanh trắng, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Vecstar (Wave) màu xanh, biển kiểm soát 92N6- 4556, số máy VVNZS152FMH006595, số khung VVNPCH012VN06595; số tiền 200.000 đồng ông Trần Văn M tự nguyện giao nộp.

Về dân sự: Ông Trần Đ1 yêu cầu bị cáo Đỗ Đình P phải bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật số tiền 5.250.000 đồng. Bà Bùi Thị H không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại bản Cáo trạng số: 27/CT - VKSPS - HS ngày 24 tháng 11 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Đỗ Đình P tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Thái B tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ ngU quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo B phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và tự thú về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo P đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với bị cáo Đỗ Đình P phạm tội vào ngày 28/5/2021, ngày 03/6/2021 và ngày 22/6/2021, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Phạm tội 02 lần trở lên*". Bị cáo Đỗ Đình P không có nghề nghiệp ổn định, lấy việc trộm cắp tài sản làm nguồn sống chính. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Đình P từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp với 30 tháng tù của Bản án số: 24/2021/HS - ST ngày 23/11/2021 của

Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam. Buộc bị cáo P phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thái B từ 09 đến 12 tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp với hình phạt: 24 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2022/HS - ST ngày 05/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam. Buộc bị cáo B phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

Không đề nghị xử phạt bổ sung vì các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm ổn định.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Đỗ Đình P phải bồi thường cho ông Trần Đ1 số tiền 5.250.000 đồng. Gia đình bị cáo P đã bồi thường cho ông Đ1 số tiền 2.000.000 đồng. Số tiền còn lại buộc bị cáo P phải tiếp tục bồi thường cho ông Đ1 là 3.250.000 đồng.

Ông Nguyễn Tiến V đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự, nên không đề cập đến.

Bà Bùi Thị H không yêu cầu bồi thường dân sự, nên không đề cập đến.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 áo Jean dài tay, màu xanh trắng, phía sau lưng mặt ngoài áo có in dòng chữ LEVI'S, đã qua sử dụng; 01 quần Jean dài, màu xanh trắng, đã qua sử dụng của Đỗ Đình P; Do không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho P. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo P không nhận lại tài và không có giá trị nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Vecstar (Wave) màu xanh, biển kiểm soát 92N6-4556, số máy VVNZS152FMH006595, số khung VVNPCH012VN06595 là tài sản chung của vợ chồng P, khi P sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản vợ P là chị Vũ Thị Cẩm U không biết. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu 1/2 giá trị xe máy hiệu Vecstar (Wave) màu xanh, biển kiểm soát 92N6-4556 để sung vào ngân sách nhà nước. Trả lại chị Vũ Thị Cẩm U 1/2 giá trị xe máy hiệu Vecstar (Wave) màu xanh, biển kiểm soát 92N6-4556.

Đối với số tiền 200.000 đồng ông Trần Văn M tự nguyện giao nộp, đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều

47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phước Sơn đã trao trả lại cho ông Nguyễn Tiến V: 01 bình điện nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V-150Ah, thân màu trắng, nắp màu đen, nút lốc màu đỏ, quai xách bằng dây màu trắng, nên không đề cập đến.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Smile, màu đen, không gắn biển kiểm soát là phương tiện bị cáo P dùng để thực hiện việc phạm tội. Đây là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Đ là cha ruột của bị cáo B. Xét thấy, trong quá trình bị cáo P sử dụng phương tiện nêu trên để thực hiện hành vi phạm tội thì ông Đ không biết. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã không tiến hành tạm giữ, tịch thu phương tiện nêu trên, nên không đề cập đến.

Các bị cáo đồng ý luận tội của Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam, Điều tra V, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, Kiểm sát V trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với quy định của pháp luật; các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng khai nhận:

[2.1] Bị cáo Đỗ Đình P khai: Do không có việc làm ổn định, nên bị cáo đã lên huyện Phước Sơn và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để lấy tiền trộm cắp được dùng chi phí sinh hoạt hàng ngày và tiêu xài cá nhân, cụ thể: Vào ngày 28/5/2021, bị cáo lấy trộm của ông Đ1 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy tab A6, có giá trị là 2.500.000 đồng. Ngày 03/6/2021, bị cáo tiếp tục đến nhà ông Đ1 lấy trộm 01 bình điện nhãn hiệu Đồng Nai, có giá trị là 2.750.000 đồng. Ngày 22/6/2021, P lấy của ông Nguyễn Tiến V 01 bình điện nhãn hiệu Đồng Nai, có giá trị là 3.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản ba lần bị cáo trộm cắp là 8.250.000

đồng. Ngoài ra, trong tháng 6/2021, Đỗ Đình P còn trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2, màu xanh tại công trình xây dựng phía sau Chợ mới Khâm Đức, thị trấn Khâm Đức, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam, sau khi trộm cắp được đã bán cho tiệm điện thoại trên đường Quang Trung đối diện Chợ Khâm Đức, thị trấn Khâm Đức, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam được số tiền 700.000 đồng và vào ngày 23/6/2021, Đỗ Đình P trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng tại quán bán đồ ăn sáng trên đường Nguyễn Chí Thanh, thị trấn Khâm Đức, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam, sau khi trộm cắp được đã bán cho tiệm điện thoại K tại tổ dân phố số 5, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q được số tiền 1.200.000 đồng.

Đỗ Đình P còn khai nhận: Vào các ngày 17/6/2021, 24/6/2021, 26/6/2021, cuối tháng 6/2021, ngày 01/7/2021 và ngày 03/7/2021, Đỗ Đình P không có việc làm đã thực hiện 06 lần trộm cắp tại huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam P lấy tài sản trộm cắp được làm nguồn sống chính và đã bị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam xử phạt 30 tháng tù.

- Bị cáo Nguyễn Thái B khai nhận: Vào trưa ngày 22/6/2021, Nguyễn Thái B cho Đỗ Đình P mượn xe mô tô Cub để đi chơi. Sau đó, Đỗ Đình P điều khiển xe mô tô Cub về tìm Nguyễn Thái B, chở Nguyễn Thái B đến chỗ cất giấu bình điện vừa trộm cắp được, nói rằng đây là B điện trộm cắp của ông anh và nhờ Nguyễn Thái B bán giúp. Nguyễn Thái B đồng ý bán giúp. Đỗ Đình P và Nguyễn Thái B khiêng bình điện cất giấu ở bụi cây ven đường lên xe Cub. Nguyễn Thái B điều khiển xe Cub chở B điện đến tiệm phế liệu của bà Bùi Thị H bán được số tiền 400.000 đồng. Cả hai dùng số tiền bán được chia nhau tiêu xài.

[2.2] Bị hại ông Trần Đ1 khai: Ngày 28/5/2021, ông bị mất 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy tab A6, màu trắng, 07 inches. Ngày 03/6/2021, ông lại bị mất 01 bình điện nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V-150Ah.

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo; bị hại đã có đủ cơ sở để khẳng định ngày 28/5/2021, ngày 03/6/2021 và ngày 22/6/2021, Đỗ Đình P đã trộm cắp tài sản tại huyện Phước Sơn ba lần với tổng giá trị tài sản là 8.250.000 đồng. Ngoài ra, P còn khai nhận, trong tháng 6/2021, P còn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản ở huyện Phước Sơn, nhưng quá trình điều tra không xác định được bị hại và không thu giữ được tài sản trộm cắp, nên không đủ cơ sở để xử lý. Như vậy, hành vi của bị cáo Đỗ Đình P đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, bị cáo không có nghề nghiệp, nên đi trộm cắp tài sản. Mặc khác, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tại huyện Phước Sơn 03 lần và trong khoảng thời gian bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tại huyện Phước Sơn thì bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp tại huyện Hiệp Đức 01 lần (ngày 17/6/2021). Sau đó bị cáo tiếp tục 05

lần thực hiện hành vi trộm cắp tại huyện Hiệp Đức (ngày 24/6/2021, ngày 26/6/2021, cuối tháng 6/2021, ngày 01/7/2021, ngày 03/7/2021) những lần trộm cắp tại huyện Hiệp Đức đã bị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức xử phạt 30 tháng tù. Như vậy, trong khoảng thời gian từ cuối tháng 5/2021 đến đầu tháng 7/2021 P 09 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (03 lần tại huyện Phước Sơn và 06 lần tại huyện Hiệp Đức). Khi lấy trộm được tài sản thì bị cáo bán và dùng tiền bán tài sản trộm cắp được làm nguồn sống chính, nên bị cáo phạm tội có tính chất chU nghiệp qui định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Thái B biết bình điện nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V-150Ah là tài sản do P trộm cắp mà có nhưng B đã bán giúp P. Vì vậy, hành vi của Nguyễn Thái B đã phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo:

Bị cáo Đỗ Đình P vào năm 2019, đã bị Công an huyện Hiệp Đức xử phạt hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” và “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” và bị Ủy ban nhân dân xã ra quyết định giáo dục tại xã, nhưng P không lấy đây làm bài học để lao động trở thành người có ích cho xã hội, mà trong khoảng thời gian từ cuối tháng 5/2021 đến đầu tháng 7/2021, P đã liên tiếp 09 lần thực hiện hành vi trộm cắp, điều này chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Bị cáo không có việc làm nên đã đi trộm cắp tài sản và bán lấy tiền để chi tiêu cho bản thân, nên bị cáo phạm tội có tính chất chU nghiệp. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện Phước Sơn 03 lần. Vì vậy, áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” để xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Thái B đã bốn lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản và năm lần bị xử phạt hành chính, nhưng bị cáo không lấy đây làm bài học để lao động trở thành người có ích cho xã hội mà sau khi chấp hành xong biện pháp cai nghiện bắt buộc, bị cáo lại giúp P tiêu thụ tài sản do P trộm cắp mà có. Sau đó, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 14/7/2021 và ngày 21/7/2021, điều này chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy, xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội để bị cáo có thời gian cải tạo trở thành người có ích và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] *Xét luận tội của Đại diện viện kiểm sát*: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo B phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và tự thú về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo P đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P. Đối với bị cáo Đỗ Đình P áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*”. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Đình P. Áp dụng điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thái B là có cơ sở cần được chấp nhận.

[5] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đỗ Đình P vi phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thái B không vi phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo P đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P. Áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Đình P. Bị cáo B phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và tự thú về hành vi phạm tội của mình, hiện tại bị cáo đang bị bệnh. Áp dụng điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thái B.

Không xử phạt bổ sung vì các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm ổn định.

[6] Đối với bà Bùi Thị H1, bà Bùi Thị H, ông Trần Văn M khi mua tài sản do Đỗ Đình P, Nguyễn Thái B mang đến bán, không biết là tài sản do trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phước Sơn không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Bùi Thị H1, bà Bùi Thị H, ông Trần Văn M.

Đối với bà Vũ Thị Cẩm U và ông Nguyễn Đ: Khi Đỗ Đình P dùng xe mô tô nhãn hiệu Vecstar (Wave) màu xanh, biển kiểm soát 92N6-4556 và xe mô tô nhãn hiệu Smile, màu đen, không gắn biển kiểm soát để đi trộm cắp tài sản, thì bà U và ông Đ không biết. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phước Sơn không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Vũ Thị Cẩm U và ông Nguyễn Đ.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*:

Ông Trần Đ1 yêu cầu bị cáo Đỗ Đình P bồi thường số tiền 5.250.000 đồng. Bị cáo P đã tác động gia đình bồi tH cho ông Đ1 số tiền 2.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 3.250.000 đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Đỗ Đình P phải bồi thường cho ông Đ1 số tiền còn lại.

Ông Nguyễn Tiến V đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi tH dân sự, nên không đề cập đến.

Bà Bùi Thị H không yêu cầu bồi thường dân sự, nên không đề cập đến.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phước Sơn đã thu giữ: 01 bình điện nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V-150Ah, thân màu trắng, nắp màu đen, nút lốc màu đỏ, quai xách bằng dây màu trắng; 01 áo Jean dài tay, màu xanh trắng, phía sau lưng mặt ngoài áo có in dòng chữ LEVI'S, đã qua sử dụng; 01 quần Jean dài, màu xanh trắng, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Vecstar (Wave) màu xanh, biển kiểm soát 92N6- 4556, số máy VVNZS152FMH006595, số khung VVNPC012VN06595; số tiền 200.000 đồng ông Trần Văn M tự nguyện giao nộp.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu: 01 áo Jean dài tay, màu xanh trắng, phía sau lưng mặt ngoài áo có in dòng chữ LEVI'S, đã qua sử dụng; 01 quần Jean dài, màu xanh trắng, đã qua sử dụng của Đỗ Đình P do không liên quan đến việc phạm tội, nhưng bị cáo P không nhận lại và không có giá trị để tiêu hủy.

Đối với 01 xe máy mô tô nhãn hiệu Vecstar (Wave) màu xanh, biển kiểm soát 92N6-4556, số máy VVNZS152FMH006595, số khung VVNPC012VN06595 là tài sản chung của vợ chồng P, khi P sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản vợ P là chị Vũ Thị Cẩm U không biết. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu 1/2 giá trị xe máy mô tô nhãn hiệu Vecstar (Wave) màu xanh, biển kiểm soát 92N6-4556 để sung vào ngân sách nhà nước. Trả lại cho chị Vũ Thị Cẩm U 1/2 giá trị xe máy mô tô nhãn hiệu Vecstar (Wave) màu xanh, biển kiểm soát 92N6-4556.

Đối với số tiền 200.000 đồng ông Trần Văn M tự nguyện giao nộp, đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phước Sơn đã trao trả lại cho ông Nguyễn Tiến V: 01 bình điện nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V-150Ah, thân màu trắng, nắp màu đen, nút lốc màu đỏ, quai xách bằng dây màu trắng, nên không đề cập đến.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Smile, màu đen, không gắn biển kiểm soát là phương tiện bị cáo P dùng để thực hiện việc phạm tội. Đây là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Đ là cha ruột của bị cáo B. Xét thấy, trong quá trình bị cáo P sử dụng phương tiện nêu trên để thực hiện hành vi phạm tội thì ông Đ không biết. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã không tiến hành tạm giữ, tịch thu phương tiện nêu trên, nên không đề cập đến.

[9] *Về án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đỗ Đình P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Thái B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Đình P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị cáo Nguyễn Thái B phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo:

Đỗ Đình P: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt: 30 (ba mươi) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2021/HS- ST ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam. Buộc bị cáo P phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 05 (năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 07/7/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo:

Nguyễn Thái B: 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt: 24 (Hai mươi bốn) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2022/HS- ST ngày 05/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam. Buộc bị cáo B phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21/02/2022, được trừ thời gian tạm giam 34 ngày (từ ngày 30/9/2021 đến ngày 03/11/2021).

- *Về trách nhiệm dân sự*:

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự tuyên buộc bị cáo Đỗ Đình P phải bồi thường cho ông Trần Đ1 số tiền 3.250.000 đồng (*Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền đã tU mà bên phải thi hành án chậm trả thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền qui định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- *Về xử lý vật chứng:*

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu của Đỗ Đình P: 01 áo Jean dài tay, màu xanh - trắng, phía sau lưng mặt ngoài áo có in dòng chữ LEVI'S, đã qua sử dụng; 01 quần Jean dài, màu xanh- trắng, đã qua sử dụng để tiêu hủy.

Tịch thu 1/2 giá trị xe máy mô tô nhãn hiệu Vecstar (Wave) màu xanh, biển kiểm soát 92N6 - 4556 đã qua sử dụng, không rõ tình trạng chất lượng để sung vào ngân sách nhà nước. Trả lại cho chị Vũ Thị Cẩm U 1/2 giá trị xe máy mô tô nhãn hiệu Vecstar (Wave) màu xanh, biển kiểm soát 92N6- 4556.

Tịch thu số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) ông Trần Văn M tự nguyện giao nộp để sung vào ngân sách nhà nước.

Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Sơn đang tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/11/2021.

Số tiền hiện đang gửi tại tài khoản số 3949.0.1053629.00000 của Công an huyện Phước Sơn tại Kho bạc Nhà nước huyện Phước Sơn.

- *Về án phí:* Bị cáo Đỗ Đình P phải chịu: Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Bị cáo Nguyễn Thái B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm: 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tU án sơ thẩm.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Nơi nhận:

- Cơ quan tiến hành tố tụng
- Những người tham gia tố tụng
- Sở tư pháp Q.Nam
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phan Thị Lan